

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 311 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
của Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 570/HHDN-VP ngày 15 tháng 12 năm 2022 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 161/TTr-SNV ngày 12 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ VII (2022 - 2027) thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. bãi bỏ Quyết định số 6600/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng: KT, VX;
- Lưu: VT (KT/VT).



Võ Văn Hoan



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt:

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

2. Tên tiếng nước ngoài:

HCMC UNION OF BUSINESS ASSOCIATIONS.

3. Tên viết tắt: HUBA.

4. Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức Hội của Thành phố, các Doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, kỹ thuật và các nhà quản lý, chuyên viên kinh tế kỹ thuật quan tâm đến hoạt động Hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Trụ sở của Hiệp hội đặt tại số 22 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

Hiệp hội hoạt động trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh, trong lĩnh vực đa ngành nghề.

Hiệp hội chịu sự quản lý của Sở Công Thương Thành phố và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo qui định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo qui định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo qui định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo qui định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo qui định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các qui định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mĩ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, qui định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo qui định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo qui định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng qui định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức là Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực đa ngành, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hiệp hội doanh nghiệp, Hội - Câu Lạc bộ doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp phục vụ hoạt động kinh doanh có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở Việt Nam hoặc ở

nước ngoài nhưng không có điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện làm thành viên chính thức theo quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.

c) Hội viên danh dự là những cá nhân và tổ chức chuyên môn ở trong và ngoài nước có đóng góp đặc biệt vào thực hiện mục đích của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Hội viên tập thể: là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, các Hiệp hội, Hội - Câu lạc bộ doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp có quan hệ với hoạt động kinh doanh, có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội viên cá nhân: là chủ các doanh nghiệp, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc các Công ty, Chủ nhiệm Hợp tác xã (gọi chung là doanh nhân), là các nhà quản lý, tư vấn, đào tạo, chuyên viên kinh tế kỹ thuật.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo qui định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội

1. Thủ tục công nhận hội viên Hiệp hội:

- Ban Thường trực xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết.

- Trường hợp bị từ chối, đương sự có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội. Quyết định của Ban Chấp hành hoặc Đại hội là quyết định cuối cùng.

- Theo đề nghị của Ban Thường trực, Ban Chấp hành quyết định về việc mời hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Chấm dứt tư cách hội viên:

- Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;

- Giải thể hoặc phá sản;

- Chết hoặc mất tích; hoặc bị kết án hình sự;

- Không còn đáp ứng đủ các điều kiện của hội viên Hiệp hội;

- Tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội;

Hội viên bị khởi tố hình sự sẽ bị tạm đình chỉ tư cách hội viên cho tới khi có kết luận chính thức của các cơ quan tiến hành tố tụng.

3. Bị tước tư cách hội viên theo quyết định của Ban Thường trực Hiệp hội do một trong những nguyên nhân sau:

- Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những qui định, nghị quyết của Hiệp hội;

- Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội;

- Không đóng Hội phí 02 (hai) năm liền.

- Hội viên bị tước tư cách hội viên có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội. Quyết định của Ban Chấp hành hoặc Đại hội là quyết định cuối cùng.

- Trường hợp hội viên tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội thì phải gửi văn bản thông báo chính thức cho Ban Thường trực. Trong các trường hợp còn lại nêu tại Điều này, tư cách hội viên của Hiệp hội tự động chấm dứt.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua nghị quyết Đại hội;

e) Các nội dung khác (nếu có).

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc qui định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Ban Kiểm tra; Quy chế

quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các qui định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với qui định của Điều lệ Hiệp hội và qui định của pháp luật;

d) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ qui định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường trực Hiệp hội

1. Ban Thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành hiệp thương cử ra. Số lượng do Chủ tịch đề nghị và Ban Chấp hành quyết định, tùy theo yêu cầu công việc.

Ban Thường trực là cơ quan Thường trực của Ban Chấp hành Hiệp hội, chịu trách nhiệm chỉ đạo các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Ban Thường trực họp 01 (một) tháng 1 lần (khi cần có thể họp đột xuất) để kiểm điểm công tác và chuẩn bị các vấn đề sẽ đưa ra hội nghị Ban Chấp hành. Tùy theo tình hình có thể họp chuyên đề, bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc của trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực. Nghị quyết của Ban Thường trực có giá trị theo đa số quá bán (1/2 số ủy viên có mặt, ít nhất là trên 1/2 số ủy viên Ban Thường trực).

Ban Thường trực là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, trực tiếp lãnh đạo, điều hành cơ quan Hiệp hội (bao gồm các cơ quan chuyên trách và các tổ chức trực thuộc). Ban Thường trực có những nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện những công việc do Đại hội và Ban Chấp hành đề ra;

- Xây dựng và điều hành các cơ quan chuyên trách và các tổ chức trực thuộc để triển khai những công việc thường xuyên của Hiệp hội. Bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Thư ký, các Phó Tổng Thư ký, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách và giám đốc các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội; giám sát hoạt động của các tổ chức bên cạnh Hiệp hội;

- Quyết định cơ cấu các cơ quan chuyên trách, các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội; quyết định thành lập các Câu lạc bộ, Ban chuyên môn, trung tâm, diễn đàn chuyên ngành, chuyên đề và các tổ chức bên cạnh Hiệp hội;

- Chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Ban Chấp hành;

- Đề xuất với Ban Chấp hành việc mời các tổ chức và cá nhân tham gia các Ban chuyên môn, hội đồng do Ban Chấp hành thành lập; đề xuất để Ban Chấp hành bầu hội viên danh dự của Hiệp hội;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành ủy nhiệm;

- Ban Thường trực có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành về việc thực hiện nhiệm vụ công tác của mình;

Ban Thường trực xây dựng quy chế hoạt động của mình để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các Quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ qui định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Ban kiểm tra họp thường kỳ 06 (sáu) tháng 01(một) lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội hoặc Trưởng Ban kiểm tra.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội.

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội qui định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;
- Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo qui định Điều lệ Hiệp hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

- Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;
- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội;
- Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hội và qui định của pháp luật.

Điều 18. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký hoạt động theo cơ chế chuyên trách, điều hành công việc của Văn phòng Hiệp hội, giúp Ban Thường trực, Chủ tịch giải quyết công việc hàng ngày, chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các cuộc hội nghị, hội thảo do Hiệp hội tổ chức; giúp Ban Thường trực, Chủ tịch điều phối hoạt động của các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc và các Hội thành viên tập thể Hiệp hội. Tổng Thư ký có thể thuê ngoài không nhất thiết là Ủy viên Ban Chấp hành. Tổng Thư ký do Ban Thường trực đề cử trình Ban Chấp hành xem xét quyết định.

Chương V CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo qui định của Bộ luật Dân sự, qui định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các qui định pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo qui định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo qui định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với qui định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo qui định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo qui định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sát nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo qui định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với qui định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo qui định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội qui định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo qui định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, qui định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Tước tư cách hội viên.

Các Hội viên, nhân viên của Hiệp hội làm tổn hại đến uy tín, quyền lợi của Hiệp hội, hội viên bỏ sinh hoạt thường kỳ 03 (ba) lần liên tiếp không có lý do chính đáng, không đóng hội phí 02 (hai) năm sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xóa tên trong danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp Hội qui định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội gồm 08 (tám) Chương, 25 (hai mươi lăm) Điều đã được Đại hội Đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VII (2022 - 2027) thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.